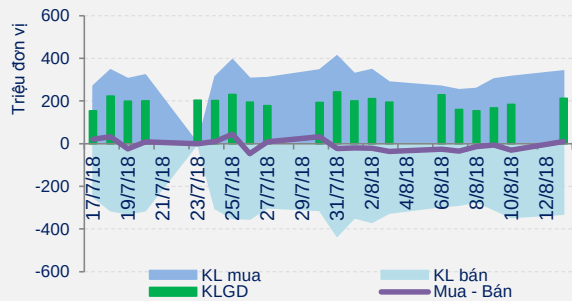
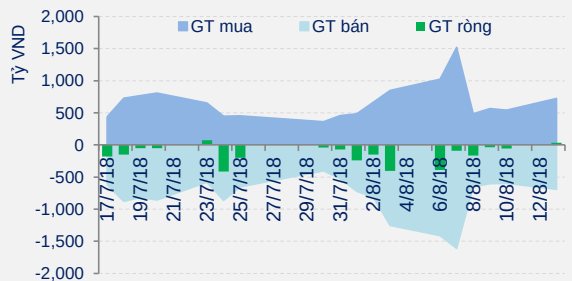


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/8/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	978.04	110.46
% Thay đổi	↑ 0.99%	↑ 1.89%
KLGD (CP)	212,747,577	59,749,182
GTGD (tỷ đồng)	4,996.68	847.38
Tổng cung (CP)	330,434,200	90,391,700
Tổng cầu (CP)	341,087,130	88,765,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,598,920	494,700
KL mua (CP)	14,035,630	1,964,550
GT mua (tỷ đồng)	724.92	40.77
GT bán (tỷ đồng)	691.36	6.14
GT ròng (tỷ đồng)	33.56	34.63

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.86%	8.9	2.0	1.1%
Công nghiệp	↑ 0.89%	14.1	3.7	9.5%
Dầu khí	↑ 3.37%	13.0	2.6	6.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.46%	17.6	4.9	2.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.37%	15.2	2.9	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.23%	18.9	6.2	9.4%
Ngân hàng	↑ 2.07%	12.8	2.1	39.3%
Nguyên vật liệu	↑ 2.29%	9.3	1.6	12.9%
Tài chính	↓ -0.19%	36.3	3.9	15.5%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 3.57%	14.3	3.1	1.9%
VN - Index	↑ 0.99%	18.2	4.0	105.0%
HNX - Index	↑ 1.89%	10.4	1.8	-5.0%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường khởi đầu một tuần mới khá thuận lợi với mức tăng gần 10 điểm trên VN-Index, qua đó tiến gần hơn đến ngưỡng tâm lý 980 điểm, dòng tiền tiếp tục được cải thiện. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 9,57 điểm (+0,99%) lên 978,04 điểm; HNX-Index tăng 2,05 điểm (+1,89%) lên 110,46 điểm. Thanh khoản trên hai sàn được cải thiện lên trên mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.893 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 273 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 651 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 289 mã tăng, 100 mã giảm, 209 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong phần lớn thời gian phiên sáng, nhưng từ khoảng cuối phiên sáng trở đi, lực cầu được cải thiện rõ nét ở nhóm cổ phiếu trụ cột đã giúp các chỉ số lấy lại sắc xanh và kết phiên ở mức cao nhất. Các cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào mức tăng của VN-Index có thể kể đến như GAS (+4,4%), CTG (+6,2%), HPG (+3,5%), BID (+2%), MSN (+2,1%), VCB (+0,5%), TCB (+0,9%), VJC (+1%), VHM (+0,6%), SAB (+0,5%). Ở chiều ngược lại, một số mã lớn khác vẫn giảm điểm như VIC (-1,3%), VNM (-0,7%), BVH (-1,8%), NVL (-0,8%), MWG (-1%), BHN (-1,2%) đã thu hẹp phần nào đó mức tăng của thị trường. Nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng tăng mạnh theo đà của thị trường chung với SSI (+4%), VND (+2,9%), SHS (+3,4%), MBS (+1,8%), HCM (+1,3%), VCI (+4,4%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tăng điểm khá mạnh trong phiên đầu tuần, đi kèm với đó là thanh khoản cũng gia tăng thể hiện sự hào hứng trở lại của một bộ phận nhà đầu tư. Trên góc độ kỹ thuật, VN-Index hiện đang tiến gần sát đến ngưỡng tâm lý 980 điểm và xa hơn nữa là ngưỡng kháng cự 985 điểm (MA50 tuần), do đó để có thể vượt qua được vùng này thì những rung lắc có thể sẽ xảy ra trong các phiên tiếp theo. Tuy nhiên, nhà đầu tư cũng không cần quá lo lắng về những rung lắc này vì xu hướng trong ngắn hạn của thị trường hiện tại vẫn đang nghiêng một chút về tăng. Dự báo, trong phiên giao dịch 14/8, VN-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc quanh ngưỡng tâm lý 980 điểm. Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư ngắn hạn giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức trên trung bình trong giai đoạn này và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

13/8/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong phần lớn phiên giao dịch sáng, chỉ số chạm mức thấp nhất phiên tại 963,41 điểm. Từ cuối phiên sáng trở đi, tình hình trở nên tích cực hơn khi lực cầu vào tốt giúp chỉ số lấy lại sắc xanh. Đà tăng được duy trì về cuối phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 9,57 điểm (+0,99%) lên 978,04 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 4.300 đồng, CTG tăng 1.500 đồng, HPG tăng 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 1.400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, chạm mức thấp nhất phiên tại 107,86 điểm. Ngay sau đó, lực cầu trở lại giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng được duy trì tốt về cuối phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,05 điểm (+1,89%) lên 110,46 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 700 đồng, ACB tăng 800 đồng, VCG tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, DNP giảm 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 33,56 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,4 triệu cổ phiếu. VJC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 27,4 tỷ đồng tương ứng với 179 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SSI với 26,2 tỷ đồng tương ứng với 850 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 59,9 tỷ đồng tương ứng với 384 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 34,45 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,5 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 30,8 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là DGL với 3,8 tỷ đồng tương ứng với 101 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 915 triệu đồng tương ứng với 129 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Moody's nâng đánh giá tín nhiệm Việt Nam

Hãng xếp hạng Moody's nâng xếp hạng tín nhiệm Việt Nam từ B1 lên Ba3 và thay đổi triển vọng từ "ổn định" sang "tích cực".

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm khá mạnh trong phiên đầu tuần, khối lượng khớp lệnh ở trên mức trung bình 20 phiên với 178 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 950-970 điểm (MA5-20) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 980 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 1.020 điểm (MA100) và 960 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.010 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 14/8, VN-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc quanh ngưỡng tâm lý 980 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần, khối lượng khớp lệnh ở trên mức trung bình 20 phiên với 59 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 106,5-108 điểm (MA5-20) và ngưỡng kháng cự tại 113,5 điểm (đỉnh phiên 25/6). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 117 điểm (MA100) và 108 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 117,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 14/8, HNX-Index có thể sẽ giao dịch giằng co trong vùng giá 108-113,5 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

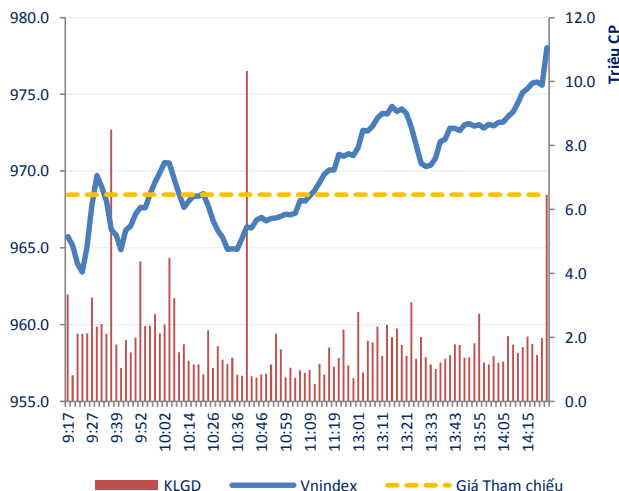
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,64 - 36,74 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 80.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng	Ngân hàng Nhà nước hôm nay (13/8) công bố tỷ giá trung tâm VND/USD ở mức 22.686 đồng/USD, tăng 10 đồng so với cuối tuần trước.

TIN QUỐC TẾ

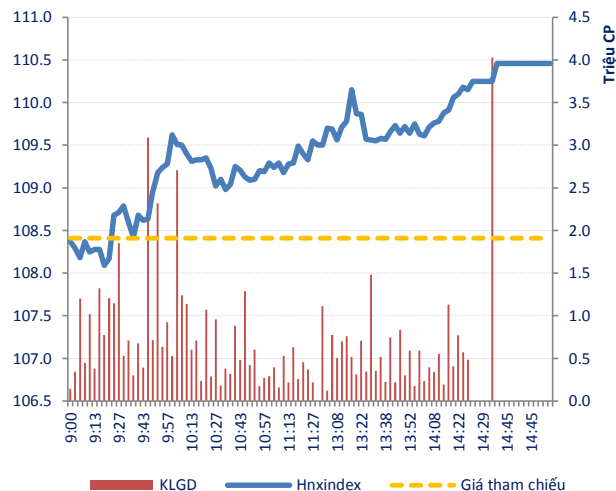
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 6,7 USD/ounce tương ứng với 0,55% xuống 1.212,3 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,11 điểm tương ứng 0,11% lên 96,3 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1380 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2751 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,34 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,07 USD/thùng tương ứng với 0,1% xuống 67,56 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 8/8, chỉ số Dow Jones giảm 196,09 điểm tương ứng 0,77% xuống 25.313,14 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 52,67 điểm tương ứng 0,67% xuống 7.839,11 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 20,3 điểm tương ứng 0,71% xuống 2.833,28 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

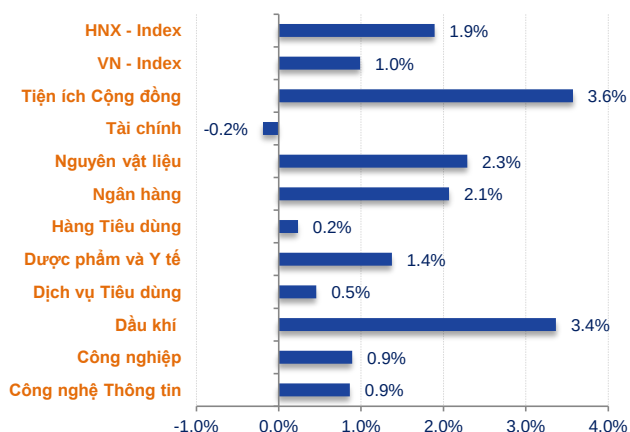
KLGD và VN-Index trong phiên



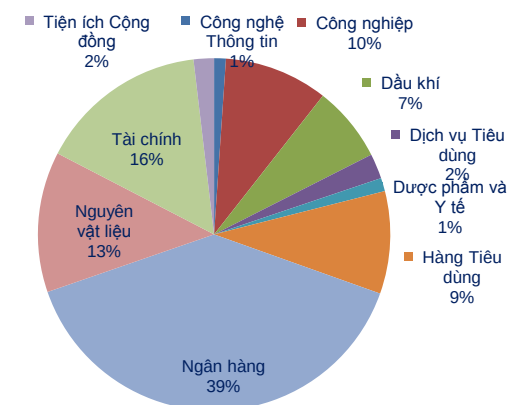
KLGD và HNX-Index trong phiên



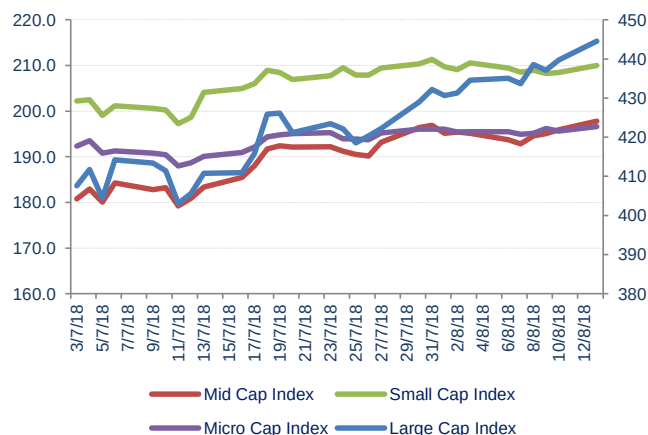
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



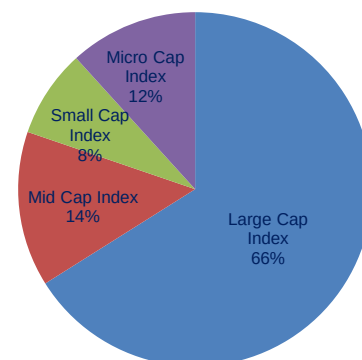
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	1,500,730	PVD	540,140
2	SSI	850,400	VIC	395,330
3	BID	787,010	VNM	383,940
4	GEX	389,740	VHM	350,800
5	KBC	382,010	NVL	314,670

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,473,200	PVC	128,900
2	DGL	101,200	HUT	66,000
3	SHB	59,600	APS	25,000
4	VGC	26,850	CEO	13,200
5	HBS	20,300	DHP	6,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
EIB	14.00	13.90	↓ -0.71%	22,384,150
MBB	23.25	24.35	↑ 4.73%	12,961,940
HPG	37.00	38.30	↑ 3.51%	11,400,140
CTG	24.25	25.75	↑ 6.19%	11,399,080
STB	11.25	11.80	↑ 4.89%	10,740,690

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	8.10	8.80	↑ 8.64%	21,999,595
PVS	20.90	20.90	→ 0.00%	8,042,307
ACB	37.30	38.10	↑ 2.14%	7,344,340
KLF	2.30	2.30	→ 0.00%	3,136,584
MST	5.50	5.50	→ 0.00%	1,864,130

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TGG	23.60	25.25	1.65	↑ 6.99%
EVG	4.15	4.44	0.29	↑ 6.99%
TMT	5.77	6.17	0.40	↑ 6.93%
TTF	2.51	2.68	0.17	↑ 6.77%
AMD	3.54	3.78	0.24	↑ 6.78%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
B82	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
VNF	45.00	49.50	4.50	↑ 10.00%
TV4	17.00	18.70	1.70	↑ 10.00%
PBP	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
BBS	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDG	7.89	7.34	-0.55	↓ -6.97%
ICF	1.72	1.60	-0.12	↓ -6.98%
CMV	19.55	18.20	-1.35	↓ -6.91%
NAF	11.00	10.25	-0.75	↓ -6.82%
TNC	12.60	11.75	-0.85	↓ -6.75%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
CKV	14.80	13.40	-1.40	↓ -9.46%
DC4	12.70	11.50	-1.20	↓ -9.45%
DXP	12.80	11.60	-1.20	↓ -9.38%
NGC	11.90	10.80	-1.10	↓ -9.24%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	22,384,150	8.6%	1,003	13.9	1.1
MBB	12,961,940	3250.0%	2,102	11.6	1.4
HPG	11,400,140	26.8%	4,242	9.0	1.6
CTG	11,399,080	11.9%	2,085	12.3	1.4
STB	10,740,690	6.3%	819	14.4	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	21,999,595	11.8%	1,445	6.1	0.7
PVS	8,042,307	4.7%	1,248	16.7	0.9
ACB	7,344,340	21.5%	3,320	11.5	2.3
KLF	3,136,584	0.9%	94	24.4	0.2
MST	1,864,130	3.9%	448	12.3	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TGG	↑ 7.0%	5.3%	553	45.7	2.3
EVG	↑ 7.0%	6.1%	647	6.9	0.4
TMT	↑ 6.9%	-0.8%	(93)	-	0.6
TTF	↑ 6.8%	-99.2%	(2,893)	-	1.9
AMD	↑ 6.8%	4.4%	512	7.4	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
B82	↑ 14.3%	1.2%	125	6.4	0.1
VNF	↑ 10.0%	12.9%	6,086	8.1	1.1
TV4	↑ 10.0%	12.2%	1,355	13.8	1.8
PBP	↑ 10.0%	6.9%	836	13.2	0.8
BBS	↑ 10.0%	2.2%	375	35.2	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	1,500,730	6.3%	819	14.4	0.9
SSI	850,400	14.4%	2,589	12.2	1.7
BID	787,010	16.3%	2,378	12.8	2.0
GEX	389,740	10.5%	2,747	13.3	2.1
KBC	382,010	4.8%	937	12.8	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,473,200	4.7%	1,248	16.7	0.9
DGL	101,200	28.3%	6,309	6.0	1.7
SHB	59,600	11.8%	1,445	6.1	0.7
VGC	26,850	8.9%	1,381	12.0	1.1
HBS	20,300	0.7%	78	32.1	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	328,099	5.6%	1,095	93.9	6.5
VHM	288,058	14.3%	7,048	15.3	3.1
VCB	229,538	20.3%	3,140	20.3	3.9
VNM	226,540	38.9%	6,759	23.1	8.7
GAS	197,137	25.8%	5,905	17.4	4.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	41,319	21.5%	3,320	11.5	2.3
VCS	13,328	44.2%	6,656	12.5	4.9
SHB	10,587	11.8%	1,445	6.1	0.7
PVS	9,336	4.7%	1,248	16.7	0.9
VCG	7,862	16.7%	2,876	6.2	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	2.06	24.1%	3,068	8.9	1.3
VND	2.04	17.3%	2,650	8.0	1.5
HDB	1.99	18.2%	2,797	13.4	2.2
ROS	1.98	14.2%	1,391	30.9	4.2
BID	1.96	16.3%	2,378	12.8	2.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1.80	26.3%	4,031	3.8	1.0
VE8	1.73	-17.9%	(1,847)	-	1.0
ACB	1.71	21.5%	3,320	11.5	2.3
SHB	1.52	11.8%	1,445	6.1	0.7
ALV	1.43	8.0%	1,125	3.1	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
